

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/ST-HNGĐ

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

“ V/v Yêu cầu ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lê Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thủy và bà Phạm Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn– Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST – HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T– Sinh năm: 1991
Nơi cư trú: Thôn 02, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt
2. Bị đơn: Anh Phan Hồng Q – Sinh năm: 1986
Nơi cư trú: Thôn 01, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt
3. Người đại diện hợp pháp cho anh Phan Hồng Q: Bà Phạm Thị N – Sinh năm 1954 (Mẹ đẻ của anh Phan Hồng Q) – Trú tại: Thôn 01, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Hồng Q kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chị T về sinh sống với bố mẹ anh Q tại thôn 02, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không quan tâm tới chị T, tính cách vợ chồng không hợp nhau. Khi chị T mang thai được gần 5 tháng thì bị động thai

phải nằm viện. Sau khi ra viện thì vợ chồng và hai gia đình nội ngoại thống nhất để chị T về nhà bố mẹ chị T để dưỡng thai, hơn nữa vì mẹ anh Q còn đang chăm con dâu mới sinh. Nên kể từ khi chị T về nhà bố mẹ để sinh sống thì anh Q không quan tâm, chăm sóc chị T nữa. Đến khi chị T sinh con và về nhà anh Q ở được gần 3 tháng nhưng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị T lại đưa con về nhà cha mẹ để sinh sống cho đến nay. Vì vậy, vợ chồng cũng sống ly thân từ khoảng tháng 6/2020 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Phan Sỹ Hồng Q sinh ngày 05/3/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con ở với chị T. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Phan Hồng Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Hồng Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống với bố mẹ anh ở thôn 02, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh Q cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên là Phan Sỹ Hồng Q sinh ngày 05/3/2020, nay ly hôn anh Q thống nhất để cho chị T nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho anh Phan Hồng Q là bà Phạm Thị N trình bày:

Anh Phan Hồng Q là con đẻ của bà Phạm Thị N, chị Nguyễn Thị T là con dâu bà Phạm Thị N. Anh Q và chị T kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Q chị T về chung sống với vợ chồng bà N. Khi chị T mang thai ở tháng thứ 5 thì vợ chồng không sống với nhau, chị T về nhà ngoại dưỡng thai. Đến khi chị T sinh con thì mẹ con chị T về nhà bà N, trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Hơn nữa thời điểm đó anh Q bị bệnh, tính cách cũng thay đổi, thần kinh không ổn định nên gia đình đưa anh Q đi khám và được bác sỹ kê đơn thuốc về nhà tự điều trị. Do anh Q tính tình không ổn định nên bà N được Tòa án đề nghị làm người đại diện cho anh Q thì bà N cũng đồng ý làm người đại diện cho anh Q. Nay anh Q và chị T cùng đồng ý ly hôn thì bà N cũng đồng ý kiến của anh Q và chị T là đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ

chồng. Vì vợ chồng anh Q chị T không hợp nhau, đã sống ly thân với nhau, không còn tình cảm với nhau. Hơn nữa anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Thống nhất như ý kiến anh Q và chị T: Vợ chồng anh Q chị T có 01 người con chung là Phan Sỹ Hồng Q sinh ngày 05/3/2020. Nay ly hôn anh Q cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi, bà N cũng đề nghị Tòa án giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Thống nhất như ý kiến anh Q và chị T: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp cho bị đơn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Hồng Q.

Về con chung: Giao con chung là Phan Sỹ Hồng Q sinh ngày 05/3/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Hồng Q.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn là anh Phan Hồng Q có hộ khẩu thường trú tại thôn 01, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Hồng Q kết hôn với nhau vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị T và anh Q sống với nhau được một thời gian ngắn thì chị T về nhà ngoại sống, đến lúc chị T sinh con thì về ở với anh Q và vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vì vậy, thường xuyên phát sinh tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Thảo đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Phan Hồng Q cũng đồng ý ly hôn với chị T vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau nên không còn tình cảm với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị N khai: Anh Q bị bệnh, thần kinh không ổn định, tính tình thay đổi. Mặc dù, gia đình có đưa đi khám và bác sỹ chỉ kê đơn thuốc về nhà tự điều trị, chứ không nhập viện để điều trị, tuy nhiên hiện tại tình trạng bệnh anh Q đã đỡ hơn, sức khỏe ngày càng ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho gia đình bà N đưa anh Q đi chữa bệnh, giám định về tâm thần và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phan Hồng Q hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nhưng gia đình bà N đều từ chối. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử vụ án theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và theo hướng dẫn tại điểm 6 mục IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa chị T và anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy giữa anh Q và chị T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Phan Hồng Q cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh Q và chị T có 01 con chung là Phan Sỹ Hồng Q, sinh ngày 05/3/2020. Nay vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng và anh Q cũng đồng ý với nguyện vọng của chị T. Vì vậy, cần tiếp tục giao con Phan Sỹ Hồng Q, sinh ngày 05/3/2020 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Hồng Q, bà Phạm Thị N khai không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

2/ Tuyên xử:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Hồng Q.

* **Về nuôi con chung:** Giao con chung là Phan Sỹ Hồng Q sinh ngày 05/3/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Hồng Q.

Sau khi ly hôn, anh Phan Hồng Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005831 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp cho bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C
- Lưu HS;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng